

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 07 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hoàng Nam

2. Ông Lại Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Hứa Minh V, sinh năm 1995 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 231/71/31 đường B, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Số 127/6 Lầu 1 đường M, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Thủy T và bà Vương Ngọc P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/7/2020 (có mặt)

2/ Họ và tên: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: Số 231/57/46 đường B, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 205 đường L, phường T, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kiều O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không

Tiền sự:

Quyết định số 239/QĐ-TA ngày 17/8/2016 Tòa án nhân dân quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái chếp chất ma

túy. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 19/12/2017.

Quyết định số 321/QĐ-TA ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong quyết định này ngày 05/11/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/7/2020 (có mặt)

Bị hại: Bà Võ Thị Diễm N, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: A7/32/4 đường V, Ấp 1A, xã B huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quốc T (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Bảo K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Thạch Đ, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Ông Dương Thanh P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hứa Minh V và bị cáo Nguyễn Thanh S là bạn bè. Trưa ngày 28/7/2020, bị cáo V gọi điện thoại rủ bị cáo S đi cướp giật tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo S đồng ý nên cả hai hẹn gặp tại khu vực C, xã P, huyện B. Bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 66K2-2971 chở bị cáo V lưu thông trên đường V đến khu vực Ấp 1A, xã B, huyện B thì bị cáo S phát hiện bà Võ Thị Diễm N vừa trên xe taxi bước xuống và cầm điện thoại di động trên tay phải nên chỉ cho bị cáo V thấy và điều khiển xe bám đuổi theo. Khi thấy bà N rẽ phải vào đường hẻm thuộc Tổ 8 Ấp 1A, xã B, bị cáo S đã điều khiển xe chạy vượt qua bà N rồi quay đầu xe chạy ngược ra hướng đường Võ Văn Vân (cách bà N khoảng 5m) rồi dừng lại. Bị cáo V xuống xe, chạy bộ đến gần bà N (từ phía sau) và dùng tay giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của bà N rồi chạy nhanh đến chỗ bị cáo S leo lên xe mô tô để bị cáo S chở đi tẩu thoát. Bà N tri hô và được người dân đi đường đuổi theo bắt giữ các bị cáo giao Công an xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 2119/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A50 của bà N có trị giá 1.957.200 đồng (một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Cáo trạng số 205/CT-VKS ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ

Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hứa Minh V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt nêu trên, không tự bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Trưa ngày 28/7/2020, bị cáo V rủ bị cáo S đi chiếm đoạt tài sản của người đang lưu thông trên đường để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 66K2-2971 chở bị cáo V lưu thông đến khu vực Ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì phát hiện bà Võ Thị Diễm N đang đi bộ và có cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50. Bị cáo S dừng xe cách xa bà N khoảng 5m, bị cáo V xuống xe chạy bộ đến giật được chiếc điện thoại của bà N rồi nhanh chóng chạy đến, lên xe bị cáo S để cùng tẩu thoát nhưng đã bị bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và Kết luận định giá tài sản số 2119/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Các bị cáo Hứa Minh V và bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có ý trực tiếp, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở rồi công khai thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật và nhanh chóng tẩu thoát. Động cơ phạm tội là để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V là người rủ rê, lôi kéo bị cáo S và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản; bị cáo S là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đi cướp giật tài sản. Bị cáo V là người dân tộc Hoa, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo S có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), riêng bị cáo V còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, vai trò, nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thị Diễm N vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

[7.1] 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.2] 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu giữ của bị cáo S; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen thu của bị cáo V: các bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc, rủ nhau đi cướp giật tài sản nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7.3] 01 xe mô tô biển số 66K2-2971: Qua xác minh, xe mô tô này do ông Nguyễn Quốc T đăng ký sở hữu nhưng ông Thanh đã bán lại (giao dịch bằng giấy tay) cho người chưa rõ lai lịch. Bị cáo S khai mua xe này của người không rõ lai lịch nhưng không có giấy tờ chứng minh việc mua bán này. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao xe này cho cơ quan thi hành án dân sự để tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo S;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt: Bị cáo Hứa Minh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp

giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

3. Các biện pháp tư pháp:

3.1 Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh 01 (một) xe mô tô biển số 66K2-2971 để tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các vật chứng này hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 148/QĐ-VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2021), các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Đương sự; bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND Phường C, Quận D, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt